

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

+ **Gieo trồng vụ Đông Xuân 2016-2017** toàn tỉnh đến ngày 15/10 được 1.853 ha tăng 41,88% so cùng kỳ, trong đó diện tích cây lúa đã xuống giống 224ha, giảm 26,32%, chủ yếu do ảnh hưởng mưa nhiều, nước chưa rút hẳn, thu hoạch chậm, nên chưa thực hiện được khâu làm đất đã ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống; cây rau đậu các loại thực hiện được 336ha tăng 42,37%, do giá tăng, nhu cầu tiêu thụ và hiệu quả tăng khá.

Riêng đối với các cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau như cây mì tăng khá cao gieo trồng được 1.179ha, (+68,43%), do cây này dễ trồng, chi phí thấp, thu nhập khá ổn định cho người sản xuất; cây mía tỉnh có chủ trương khôi phục lại nhằm đáp ứng nhu cầu chế biến của các nhà máy, và có những chính sách ưu đãi đối với người trồng mía nhằm tăng diện tích và năng suất, hạ giá thành, đem lại hiệu quả thật sự cho người trồng mía, nên diện tích mía thời gian này có tăng 154,55% so cùng kỳ, nhưng số lượng chưa nhiều mới đạt 56ha.

+**Thu hoạch vụ Mùa** đã được tiến hành rải rác, đến nay toàn tỉnh thu hoạch được 4.086 ha chiếm 6,26% trên tổng diện tích gieo trồng (không tính cây mía, cây mì), trong đó chủ yếu là cây lúa 1.550ha (đạt 3,03% diện tích gieo trồng) thấp hơn cùng kỳ 6,23%; rau đậu các loại đạt 2.280 ha, tăng 13,89% so cùng kỳ.

Đối với cây trồng vụ trước (mía, mì), đến nay đã thu hoạch được 22.593ha, tăng 32,56% so cùng kỳ, trong đó cây mì đạt 20.668ha, tăng 34,13%; mía đạt 1.925ha, tăng 17,81% so cùng kỳ năm trước.

+**Tình hình sâu bệnh:** Trong tháng này, tình hình sâu bệnh trên các loại cây trồng đều ở mức hại nhẹ ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng. Trên cây lúa, phát sinh tăng so với tháng trước nhưng giảm mạnh so với cùng kỳ, chủ yếu gây hại ở mức nhẹ, các đối tượng gây hại chủ yếu như: bệnh đạo ôn lá, bọ trĩ trên cây lúa với diện tích bị nhiễm 731ha; sâu xanh, ruồi đục quả, bệnh thán thư trên rau các loại với diện tích bị nhiễm 367ha; Trên cây mì, mía chưa phát hiện các loại bệnh thường gặp. Ngành BVTV bắt đầu thực hiện quy trình nhân nuôi ong ký sinh trừ rệp sáp bột hồng, điều tra, theo dõi tình hình tại các điểm mô hình thử nghiệm biện pháp phòng trừ bệnh lở cổ rễ trên cây mì bằng biện pháp sinh học.

b. Chăn nuôi:

Trong tháng, tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, dịch bệnh nguy hiểm không xảy ra. Tuy nhiên, tình hình thời tiết mưa nhiều, độ ẩm cao kết hợp với việc mầm bệnh vẫn còn tồn tại trong môi trường chăn nuôi, nên một số hộ chăn nuôi nhỏ, vật nuôi bị chết lẻ tẻ và nguy cơ xảy ra các bệnh như tai xanh, lở mồm long móng, cúm gia cầm là rất cao. Chăn

nuôi gia súc có xu hướng giảm ở đàn trâu, bò do không còn đồng cỏ để chăn thả, riêng nuôi bò sữa hiện có 6.024 con, tăng 68,46%(+2.448con) so cùng kỳ, nhờ có các dự án nuôi tập trung đầu tư ở huyện Bến Cầu, Trảng Bàng; đàn lợn tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước đạt 199.286con (+0,83%) nhờ phát triển mô hình nuôi lợn nái đẻ với mục đích chủ động nguồn lợn giống để nuôi lợn thịt.

Chăn nuôi gia cầm vẫn phát triển do nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của chúng cao, đảm bảo chất lượng đầu ra, mặc dù có ảnh hưởng của giá cả. Tổng đàn gia cầm hiện có 5.700 ngàn con (+5,02%) so cùng kỳ; trong đó đàn gà 5.002 ngàn con, (+5,13%), đàn gà tăng do các trang trại mở rộng quy mô nuôi, mô hình nuôi trại khép kín, nên hạn chế dịch bệnh, nuôi gà ta trong dân vẫn duy trì ổn định. Tuy nhiên, thời gian vừa qua do mưa nhiều kéo dài làm ảnh hưởng đến duy trì sự phát triển của đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ trong dân.

1.2 Lâm nghiệp:

Trong tháng, các dự án rừng tập trung công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi bảo vệ rừng theo kế hoạch đề ra. Các dự án và ngành chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng chống cháy, chống chặt phá rừng và khai thác lâm sản trái phép. Trong kỳ, ngành Kiểm lâm đã phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính 16 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng giảm 02 vụ so CK năm trước, trong đó 05 vụ khai thác rừng, 11 vụ vận chuyển, buôn bán lâm sản trái pháp luật, xảy ra trên địa bàn các huyện Tân Châu, Tân Biên.

Về công tác trồng rừng: Trong tháng, các dự án đã trồng được 28,8 ha rừng tập trung, lũy kế từ đầu năm đến nay đã trồng 81,80 ha đạt 54,53% so với kế hoạch năm và giảm 71,95% so cùng kỳ.... Công tác chăm sóc rừng trồng: các Ban quản lý rừng đã hoàn thành chăm sóc rừng lần 1 và đang triển khai công tác chăm sóc lần 2 với diện tích 1.022 ha đạt 100,0% kế hoạch năm, giảm 37,45% so cùng kỳ.

1.3 Thủy sản:

Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì, diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện 851,92ha, giảm 8,69% so với cùng kỳ, trong đó nuôi cá tra giảm (-7,97ha) do giá thu mua giảm. Diện tích nuôi trồng thủy sản giảm do hiệu quả sản xuất thấp, một số hộ san lấp mặt bằng chuyển đổi thu hẹp diện tích nuôi. Diện tích nuôi cá tra do Công ty thực phẩm Miền Đông quản lý vẫn tiếp tục duy trì và đầu tư để đảm bảo nguồn nguyên liệu chế biến. Nuôi cá lóc năng suất cao vẫn phát triển ổn định, tuy nhiên trong kỳ giá cả không ổn định thường ở mức thấp trong khi chi phí tăng, phần nào ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất.

Sản lượng nuôi trồng trong tháng ước thực hiện 715,50 tấn, lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt 12.904 tấn tăng 0,59% so với cùng kỳ; sản lượng khai thác ước đạt 48,2 tấn, lũy kế ước thực hiện 3.068 tấn tăng 2,09% so cùng kỳ;

Sản xuất giống thủy sản đã đáp ứng nhu cầu nuôi trồng trong tỉnh, từ đầu năm đến nay sản xuất được 104,14 triệu con giống, giảm 10,75%, trong đó cá giống thực hiện là 103,7 triệu con, giảm 10,72% so cùng kỳ, sản lượng giống giảm chủ yếu là giống cá tra.

2. Sản xuất công nghiệp:

Tháng 10/2016: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh ước thực hiện tăng 11,14% so với tháng trước, tập trung ở một số ngành: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất tăng 11,29%, trong đó: sản xuất chế biến thực phẩm (+16,73%), chủ yếu do ngành SX chế biến tinh bột mì, nguồn nguyên liệu từ vùng bán ngập đang thu hoạch nhiều do ảnh hưởng của những trận mưa lớn; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 17,40%; sản xuất trang phục tăng 32,36%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 15,69%; công nghiệp dệt tăng 4,19%; Sản xuất và phân phối điện tăng 1,57%. Trong tháng cũng có ngành có chỉ số sản xuất giảm so với tháng trước như: Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 3,78%; khai thác, xử lý và cung cấp nước giảm 0,34%...

Lũy kế mười tháng: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 15,04% so cùng kỳ năm 2015. Một số nhóm ngành có chỉ số tăng cao như: Nhóm ngành CN chế biến tăng 15,37%, trong đó: sản xuất đường tăng 18,57% do giá đường tăng nên DN luyện thêm đường thô; sản xuất thức ăn gia súc gia cầm tăng 61,91%, do DN đã đi vào hoạt động SX ổn định; CN dệt tăng 42,35% do trong năm có DN mới thành lập, quy mô SX tăng; SX sản phẩm từ cao su và plastic tăng 23,22% do sản xuất sản lốp xe tăng mạnh vì đa số các doanh nghiệp ngành này có quy mô lớn và có đơn hàng tăng ổn định; sản xuất sản phẩm từ khoáng kim loại khác tăng 19,46% chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ tăng, Nhà máy xi măng Fico Tây Ninh tăng sản lượng; Mặt khác do tình hình sản xuất ngày càng tăng, nhu cầu sử dụng điện, nước cho sản xuất, sinh hoạt ngày càng nhiều, vì vậy chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện cũng như ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng tương ứng của 02 ngành này là 16,53% và 13,75%.

Hầu hết các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất mười tháng tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: bột mì tăng 7,31% do nguồn nguyên liệu tăng; đường các loại tăng 18,23%; Vỏ ruột xe tăng 15,05%; giấy các loại tăng 12,49%; điện thương phẩm tăng 18,63%; nước máy sản xuất tăng 8,9%; xi măng tăng 19,46%; ... so cùng kỳ năm 2015.

3. Vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tháng 10/2016 đạt 241 tỷ đồng, tăng 7,51% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 144 tỷ đồng (+ 9,83%); ngân sách cấp huyện đạt 97 tỷ đồng (+12,30%). Nhiều công trình có giá trị thực hiện trong tháng tăng cao, cụ thể: công trình đường 788 thi công xong phần mở rộng nền đường ước đạt 3,6 tỷ đồng (+14,28%); Đường 794 giai đoạn 1 ước trong tháng đạt 2,5 tỷ đồng (+13,63%); các công trình thuộc huyện Châu Thành ước đạt 11,35 tỷ đồng (+ 5,35%); công trình thuộc huyện Trảng Bàng đạt 17,15 tỷ đồng (+ 9,58%); công trình thuộc TP.Tây Ninh đạt 5,13 tỷ đồng, cũng tăng 32,42% so tháng trước ...

Cộng dồn 10 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.863 tỷ đồng, đạt 78,49% kế hoạch năm, tăng 12,34% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.111 tỷ đồng bằng 72,86% KH, tăng 23,83%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 748 tỷ đồng, bằng

88,04% KH, tăng 1,44% so với cùng kỳ; Riêng các công trình do cấp xã quản lý có nguồn vốn đạt 4,7 tỷ đồng, chỉ bằng 19,32% so với cùng kỳ năm 2015.

4. Giao thông vận tải:

Vận tải hành khách tháng 10/2016 ước tính đạt 1.041 nghìn lượt khách, tăng 2,46% và luân chuyển được 66.900 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 5,29% so tháng trước. Lũy kế mười tháng, vận chuyển hành khách đạt 13.591 nghìn lượt khách, tăng 5,16%, luân chuyển hành khách đạt 969.806 nghìn lượt khách.km, tăng 4,57% so cùng kỳ. Nếu xét theo ngành vận tải thì sản lượng hành khách vận chuyển đường bộ là chủ yếu tăng 5,09%, chiếm tỷ trọng đến 96,1% khối lượng vận chuyển của ngành vận tải hành khách; Khối lượng đường thủy cũng tăng 7,03% so cùng kỳ năm 2015.

Vận tải hàng hóa trong tháng phát triển ổn định; khối lượng hàng hóa vận chuyển ước tháng 10 đạt 1.093 nghìn tấn, tăng 1,67% và luân chuyển được 76.647 nghìn tấn.km, tăng 8,58% so tháng trước; sản lượng vận tải hàng hóa trong tháng tăng chủ yếu do vận chuyển nông sản thu hoạch trong tháng 10 tăng. Mười tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước tính đạt 10.543 nghìn tấn, tăng 6,52% và luân chuyển được 757.053 nghìn tấn.km, tăng 7,39%. Vận tải hàng hóa của tỉnh phát triển tập trung ở vận tải đường bộ với khối lượng hàng hóa vận chuyển trong 10 tháng đầu năm ước đạt 10.406 nghìn tấn, tăng 6,52%, luân chuyển 735.628 nghìn tấn.km, cũng tăng 7,36% so cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại - Xuất nhập khẩu:

a) Thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước tháng 10/2016 đạt 5.333 tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước. Bao gồm: kinh tế nhà nước đạt 393 tỷ đồng, giảm 13,6%, trong đó, riêng doanh thu của ngành nghệ thuật, vui chơi và giải trí (có doanh thu của hoạt động xổ số) ước đạt 230,48 tỷ đồng, giảm 21,3% (do số kỳ phát hành vé số trong tháng 10 giảm so tháng 9); kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.933 tỷ đồng, tăng 2,2%; và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,2 tỷ đồng, cũng tăng 2,0% so tháng trước. Xét theo ngành kinh tế, thương nghiệp bán lẻ đạt 4.231 tỷ đồng, tăng 2,3%; khách sạn, nhà hàng đạt 660 tỷ đồng, tăng 0,9%; ngành dịch vụ (có doanh thu của hoạt động xổ số) đạt 439 tỷ đồng, giảm 11,8%; ngành du lịch lữ hành đạt 3,4 tỷ đồng (+ 2,3%).

Cộng dồn 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa, và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước đạt 48.871 tỷ đồng, tăng 8,66% so cùng kỳ; Trong đó, ngành kinh doanh thương nghiệp đạt 38.116 tỷ đồng, tăng 9,33%; một số nhóm hàng tăng là nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,0%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 8,9%; hàng may mặc tăng 8,9%, trang thiết bị gia đình tăng 12,8%; Vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 6,0%; Doanh thu ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống 10 tháng ước đạt 6.044 tỷ đồng, tăng 6,38% so cùng kỳ; du lịch lữ hành đạt 48,9 tỷ đồng, tăng 10,51%; và các ngành dịch vụ tiêu dùng khác đạt 4.640 tỷ đồng tăng 6,22% so cùng kỳ.

b) Xuất, nhập khẩu:

+ *Xuất khẩu*: ước kim ngạch xuất khẩu tháng 10/2016 đạt 341 triệu USD, tăng 19,25% so tháng trước. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) xuất 276 triệu USD, tăng 19,89%; kinh tế tư nhân đạt 63 triệu USD, tăng 16,76%; kinh tế nhà nước đạt 0,95 triệu USD, tăng 12,14% so tháng trước. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao của tỉnh cũng có kim ngạch xuất khẩu trong tháng tăng như: hàng dệt may đạt 63 triệu USD, tăng 17,65%; giày dép các loại đạt 59 triệu USD (+21,98%), Xơ sợi dệt các loại đạt 38 triệu USD (+15,71%); Cao su đạt 19 triệu USD (+10,52%); hạt điều đạt 17 triệu USD (+12,23%), và đáng chú ý là sản và các sản phẩm từ sản giá trị XK tháng 10 ước đạt 15,7 triệu USD (+12,65%), nhưng khối lượng XK trong tháng giảm 1,69% so với tháng trước, điều đó cho thấy giá sản XK đã có dấu hiệu tăng trở lại.

Cộng dồn 10 tháng, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 2.577 triệu USD, tăng 19,03% so cùng kỳ. Xuất khẩu tăng chủ yếu ở khu vực có vốn ĐTNN, cụ thể: kinh tế có vốn ĐTNN ước 10 tháng xuất 2.137 triệu USD, tăng 22,62%; các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực này cũng là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh có mức tăng cao, cụ thể: hàng dệt may đạt 593 triệu USD (+5,34%), giày dép các loại đạt 473 triệu USD (+14,94%), xơ sợi dệt đạt 245 triệu USD tăng 75,92%, vải các loại đạt 159 triệu USD (+97,17%)...; kinh tế tư nhân đạt 426 triệu USD, tăng 6,66%, trong đó chủ yếu các mặt hàng cao su đạt 155 triệu USD (-16,10%), hạt điều 112,6 triệu USD (+9,16%) và sản các sản phẩm từ sản đạt 132 triệu USD (+19,37%); Riêng khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 10,8 triệu USD giảm 41,92%, so cùng kỳ năm trước.

+ *Nhập khẩu*: kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tháng này ước đạt 211 triệu USD, tăng 16,77% so tháng trước. Trong đó, kinh tế tư nhân nhập 56,7 triệu USD, tăng 16,76% kinh tế có vốn ĐTNN nhập 154 triệu USD, tăng 16,77% so tháng 9/2016.

Lũy kế 10 tháng, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.683 triệu USD, tăng 12,02% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn ĐTNN luôn là khu vực nhập khẩu chủ yếu của tỉnh, đạt 1.384 triệu USD, chiếm tỷ trọng 82,3%, tăng 5,15%; khu vực kinh tế tư nhân đạt 294 triệu USD tăng 64,04%, khu vực kinh tế nhà nước và cá thể nhập không đáng kể. Các mặt hàng nhập khẩu chủ lực của tỉnh là nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và gia công hàng xuất khẩu, hàng nông sản thô cũng có kim ngạch nhập khẩu tăng khá, cụ thể: vải may mặc đạt 284 triệu USD, tăng 6,15%; nguyên phụ liệu dệt may da giày đạt 246 triệu USD (+20,71%); xơ, sợi dệt đạt 102 triệu USD, tăng 69,37%; máy móc thiết bị phụ tùng khác đạt 182 triệu USD, tăng 14,83%.

6. Thu, chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 10/2016 đạt 474,6 tỷ đồng, cộng dồn 10 tháng 5.948 tỷ đồng, đạt 92,95% dự toán năm, tăng 20,42% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 3.956 tỷ đồng, đạt 93,43% dự toán, tăng 35,65% so cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 10 tháng đạt khá cao so với dự toán năm 2016. Trong đó có một số khoản đạt khá như: Thu từ sử dụng đất đạt 260 tỷ, tăng 221,55%; thu tiền thuê đất đạt 741 tỷ, tăng 793,56%; lệ phí trước bạ tăng 19,39%; thuế bảo vệ môi trường tăng 50,78%, thuế thu nhập cá nhân tăng 20,19% so cùng kỳ. Cũng có khoản thu đạt thấp như thu từ khu vực CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh 932 tỷ, bằng 63,92% dự toán năm, giảm 5,37% so với cùng kỳ; và thu thuế XNK, TTĐB, VAT hàng NK do Hải quan thu chỉ bằng 80,82% so cùng kỳ.

Tác động đến kết quả thu ngân sách 10 tháng khá tích cực nhờ những nguyên nhân như: Thu từ đất, chiếm 5,88% trong tổng dự toán, nhưng đạt 418,04% dự toán và tăng 401,8% so với cùng kỳ chủ yếu thu từ thuê đất của Công ty KCN VRG Phước Đông và Công ty KCN Thành Thành Công. Thu từ lĩnh vực sản xuất kinh doanh chiếm 54,47% trong tổng dự toán, nhưng thu 10 tháng mới đạt 67,37% so với dự toán, giảm 3,03% so cùng kỳ. Thu từ phí, lệ phí và khác chiếm 39,65% trong tổng dự toán, ước thực hiện 10 tháng đạt 81,09% dự toán và tăng 23,05% so cùng kỳ 2015.

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 10/2016 đạt 777 tỷ đồng, nâng mức chi 10 tháng đạt 5.439 tỷ đồng, bằng 82,67% dự toán, tăng 10,30% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 3.314 tỷ đồng, bằng 79,83% dự toán và so cùng kỳ bằng 99,87%; Chi đầu tư phát triển 1.412 tỷ đồng, bằng 145,84% so dự toán, tăng 111,10% so cùng kỳ; chi đầu tư từ nguồn thu xô số kiến thiết đạt 662 tỷ đồng bằng 52,52% dự toán năm 2015, giảm 21,7% so cùng kỳ năm trước.

7. Hoạt động ngân hàng:

Hoạt động của hệ thống ngân hàng trong tháng tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 10 ước đạt 32.017 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 1,2%, và tăng 12,2% so đầu năm. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu đạt 22.080 tỷ đồng (*Chiếm 69%*) tăng 10,1% so đầu năm; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 9.937 tỷ đồng tăng 7,0% so đầu năm.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 10 ước đạt 32.552 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước và tăng 15,8% so đầu năm. Dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt 4.873 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 8,0% so với đầu năm. Nợ xấu 183 tỷ đồng giảm 9,1% so với tháng trước chiếm 0,56% so với tổng dư nợ.

8. Tình hình văn xã:

a) Lao động, giải quyết việc làm:

Trong tháng 10/2016, thông qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh đã tư vấn việc làm và học nghề cho 1.280 lao động (luỹ kế 10 tháng 22.294 lao động); giới thiệu cung ứng lao động trong nước cho 228 lao động (luỹ kế đến nay 6.414 lao động). Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm đã tạo điều kiện việc làm cho 490 lao động (luỹ kế 10 tháng tạo việc làm cho 1.635 lao động, cho vay 1.467 dự án với

kinh phí 27.817 triệu). Tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 10 tháng được 154 lao động.

Trong tháng cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 237 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Lũy kế từ đầu năm, cấp mới và cấp lại cho 1.123 lao động, đến nay tỉnh đã chấp thuận cho 202 doanh nghiệp tuyển dụng 3.480 lao động là người nước ngoài.

Công tác dạy nghề: Trong tháng, các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề tiếp tục tuyển sinh mới được 342 người, lũy kế trong năm tuyển mới 6.117 người và trong năm cũng có 4.329 người tốt nghiệp trong đó có 3.463 người có việc làm đạt 79,99%. Các cơ sở dạy nghề tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn được 19 lớp với 257 học viên, lũy kế 10 tháng đã mở 122 lớp với 3.447 học viên đạt 72,4% KH.

Về đình công, lãn công: trong tháng không có vụ đình công nào xảy ra. Từ đầu năm đến xảy ra 12 vụ tranh chấp lao động dẫn đến đình công tại 10 công ty với 11.179 lao động tham gia. Tất cả các cuộc đình công trên đều đã được hòa giải thành, chủ yếu là sự thương lượng, thỏa thuận giữa người sử dụng và người lao động, thông qua vai trò trung gian hướng dẫn, định hướng của các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức công đoàn cấp tỉnh, huyện.

b) Hoạt động y tế:

Trong tháng số ca mắc mới bệnh tay chân miệng là 55 ca tăng 22,22% so với tháng trước (45ca) và giảm 68,39% cùng kỳ (174ca). Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Thành phố 05ca, Tân Biên: 07ca, Tân Châu: 05ca, Dương Minh Châu: 06ca, Châu Thành: 08ca, Hòa Thành: 01ca, Bến Cầu: 03ca, Gò Dầu: 13ca, Trảng Bàng: 07ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 492ca giảm 33,15% so cùng kỳ năm trước (736 ca). Trong tháng có không tử vong.

Số ca mắc mới bệnh sốt Dengue/sốt xuất huyết trong tháng là 151ca tăng 11,03% so với tháng trước (136ca), giảm 43,87% so cùng kỳ năm 2015 (269 ca). Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Thành phố: 18ca, Tân Biên: 05 ca, Tân Châu: 32ca, Dương Minh Châu: 17ca, Châu Thành: 34ca, Hòa Thành: 27 ca, Bến Cầu: 01 ca, Gò Dầu: 10ca, Trảng Bàng: 07ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 860ca tăng 10,54% so với cùng kỳ năm trước (778 ca). Trong tháng không có tử vong.

Bệnh HIV/AIDS: trong tháng phát hiện mới 17 ca HIV, 19 ca chuyển sang AIDS; lũy tích có 4.146 ca HIV (nữ 1.333ca), trong đó 3.130 ca chuyển sang giai đoạn AIDS (nữ 977 ca) và có 1.429 người tử vong do AIDS.

Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm: trong tháng, đã tiến hành kiểm tra 131 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống ... , kết quả có 109 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh (đạt tỷ lệ 83,21%). Ngộ độc thực phẩm không xảy ra.

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 10/2016 (từ ngày 16/9/2016-15/10/2016) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông đường bộ, trong đó có 06 vụ tai nạn rất nghiêm trọng làm chết 06 người và bị thương 03 người. So với tháng này năm trước giảm

01 vụ và số người bị thương tăng 01 người. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe đi không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt thiếu quan sát, và đặc biệt là tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông. Tai nạn giao thông đường thủy trong tháng không xảy ra.

d) Hoạt động văn hoá:

Trong tháng 10/2016, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng như: Ngày Nam bộ kháng chiến (23/9), 140 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876-2016), Ngày quốc tế Hội người cao tuổi, Ngày giải phóng Thủ đô (10/10)... Tiếp tục tuyên truyền “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chủ quyền biên giới-hải đảo, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới, an toàn giao thông; tuyên truyền chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em; Cuộc vận động “Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt”. Tăng cường công tác tuyên truyền, phục vụ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hoạt động Bảo tồn - Bảo tàng: Tổ chức triển lãm tranh ảnh kỷ niệm 180 năm Tây Ninh hình thành và phát triển tại Công viên 30/4 và Hội trường Tỉnh ủy, thu hút khoảng 3.200 người xem. Tổng kết bài dự thi tìm hiểu Di tích lịch sử văn hóa “Căn cứ Trảng Bàng ở vùng Tam giác Sắt” với 1.011 thư tham gia. Phát động cuộc thi “Tìm hiểu di tích lịch sử-văn hóa Đình Hòa Hội”. Tuyên truyền di tích tại 02 điểm trường THCS trên địa bàn huyện Bến Cầu với 872 cán bộ, giáo viên và học sinh tham dự.

Hệ thống Thư viện công cộng trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật thường xuyên với 233 tài liệu. Trưng bày, giới thiệu sách, báo, tài liệu tuyên truyền phục vụ các ngày lễ trong tháng với 156 tài liệu. Bổ sung 576 bản/290 tên sách. Cấp 190 thẻ, nâng tổng số thẻ đã được cấp lên 3.863 thẻ. Phục vụ được 7.614 lượt bạn đọc: tại chỗ 2.486 lượt; cơ sở 5.128 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ: 24.792 tài liệu.

Công tác quản lý, thanh kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch trên phạm vi toàn tỉnh được tăng cường, đã tổ chức 02 đoàn tập trung kiểm tra, chấn chỉnh quy cách viết, đặt biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 14/9/2016 đến ngày 30/9/2016. Đã nhắc nhở 27 cơ sở; lập biên bản và ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là: 10 triệu đồng; thẩm định 15 hồ sơ quảng cáo, 06 hồ sơ biểu diễn nghệ thuật, 02 hồ sơ xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn, 20 hồ sơ nộp đề nghị thẩm định xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch. Cấp 03 giấy phép hoạt động Karaoke.

e) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:

Trong tháng 10/2016 (từ ngày 16/9/2016 đến 15/10/2016), trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy nổ nào.

Về vi phạm môi trường trong tháng đã phát hiện 05 vụ, xảy ra tại huyện Dương Minh Châu 02 vụ, các huyện Tân Châu, Gò Dầu và Trảng Bàng mỗi nơi 01 vụ, chủ yếu do xả chất thải gây ô nhiễm ra môi trường và đã được xử lý khắc phục và xử phạt 631,3 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã có 30 vụ vi phạm môi trường (so cùng kỳ giảm 46 vụ) và đã được khắc phục, với số tiền phạt nộp ngân sách 4,9 tỷ đồng.

